

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG | 1 |
| Điều 1. Giải thích từ ngữ | 1 |
| Điều 2. Tên gọi, loại hình doanh nghiệp và trụ sở của EVNHANOI..... | 2 |
| Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng của EVNHANOI | 3 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh | 3 |
| Điều 5. Vốn điều lệ của EVNHANOI..... | 4 |
| Điều 6. Chủ sở hữu đối với EVNHANOI | 4 |
| Điều 7. Người đại diện theo pháp luật..... | 5 |
| Điều 8. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong EVNHANOI | 5 |
| CHƯƠNG II - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA EVNHANOI | 5 |
| Điều 9. Quyền của EVNHANOI..... | 5 |
| Điều 10. Nghĩa vụ của EVNHANOI..... | 8 |
| CHƯƠNG III - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA EVN ĐỐI VỚI EVNHANOI | 9 |
| MỤC 1. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA EVN ĐỐI VỚI EVNHANOI | 9 |
| Điều 11. Quyền hạn của EVN | 9 |
| Điều 12. Nghĩa vụ của EVN | 10 |
| MỤC 2. KIỂM SOÁT VIÊN | 11 |
| Điều 13. Kiểm soát viên EVNHANOI..... | 11 |
| CHƯƠNG IV - TỔ CHỨC QUẢN LÝ EVNHANOI | 11 |
| Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của EVNHANOI..... | 11 |
| MỤC 1. CHỦ TỊCH EVNHANOI | 11 |
| Điều 15. Chủ tịch EVNHANOI | 11 |
| Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch EVNHANOI | 11 |
| Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Chủ tịch EVNHANOI..... | 14 |
| Điều 18. Miễn nhiệm và thay thế Chủ tịch EVNHANOI | 14 |
| MỤC 2. TỔNG GIÁM ĐỐC EVNHANOI | 15 |
| Điều 19. Tổng giám đốc EVNHANOI..... | 15 |
| MỤC 3. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ GIỮA CHỦ TỊCH EVNHANOI VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC EVNHANOI | 17 |
| Điều 20. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch và Tổng giám đốc EVNHANOI .. | 17 |
| Điều 21. Quan hệ giữa Chủ tịch và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành EVNHANOI..... | 17 |
| Điều 22. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch, Tổng giám đốc EVNHANOI..... | 18 |
| MỤC 4. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA EVNHANOI | 19 |
| Điều 23. Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng EVNHANOI..... | 19 |
| MỤC 5. BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA EVNHANOI | 20 |
| Điều 24. Bộ máy giúp việc của EVNHANOI | 20 |
| CHƯƠNG V - NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ EVNHANOI | 20 |
| Điều 25. Hình thức tham gia quản lý của người lao động..... | 20 |
| Điều 26. Những nội dung người lao động được tham gia quản lý | 20 |
| CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA EVNHANOI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT | 21 |
| Điều 27. Quan hệ phối hợp chung trong EVNHANOI | 21 |
| Điều 28. Việc sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu của EVNHANOI | 21 |
| Điều 29. Quan hệ giữa EVNHANOI với các đơn vị trực thuộc EVNHANOI | 22 |
| Điều 30. Quan hệ giữa EVNHANOI với các công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ | 22 |
| Điều 31. Quan hệ giữa EVNHANOI với các công ty con do EVNHANOI giữ quyền chi phối.... | 23 |
| Điều 32. Quan hệ giữa EVNHANOI với công ty liên kết..... | 23 |
| Điều 33. Quan hệ giữa EVNHANOI với công ty tự nguyện liên kết..... | 24 |
| CHƯƠNG VII - QUẢN LÝ CỔ PHẦN VỐN GÓP CỦA EVNHANOI | 24 |
| Điều 34. Vốn của EVNHANOI tại công ty con, công ty liên kết..... | 24 |

| | |
|---|----|
| Điều 35. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của EVNHANOI trong quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty con, công ty liên kết | 24 |
| Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện | 26 |
| Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện..... | 26 |
| Điều 38. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện..... | 27 |
| CHƯƠNG VIII - CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA EVNHANOI | 28 |
| Điều 39. Thực hiện cơ chế hoạt động tài chính | 28 |
| Điều 40. Điều chỉnh vốn điều lệ | 28 |
| Điều 41. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của EVNHANOI | 28 |
| Điều 42. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán..... | 28 |
| Điều 43. Cơ chế mua bán điện..... | 29 |
| CHƯƠNG IX - TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN EVNHANOI | 29 |
| Điều 44. Tổ chức lại EVNHANOI | 29 |
| Điều 45. Đa dạng hóa sở hữu của EVNHANOI | 29 |
| Điều 46. Tạm ngừng kinh doanh | 30 |
| Điều 47. Giải thể EVNHANOI | 30 |
| Điều 48. Phá sản EVNHANOI..... | 30 |
| CHƯƠNG X - CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN | 30 |
| Điều 49. Trách nhiệm báo cáo và thông tin..... | 30 |
| Điều 50. Báo cáo và thông tin cho EVN | 30 |
| Điều 51. Công khai thông tin..... | 31 |
| CHƯƠNG XI - SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA EVNHANOI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC | 31 |
| Điều 52. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNHANOI..... | 31 |
| Điều 53. Quản lý con dấu của EVNHANOI | 31 |
| Điều 54. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ | 31 |
| CHƯƠNG XII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | 31 |
| Điều 55. Hiệu lực thi hành..... | 31 |
| Điều 56. Phạm vi thi hành | 31 |

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-EVN ngày 16/01/2015
của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Tập đoàn Điện lực Việt Nam*” (sau đây viết tắt là EVN) là công ty mẹ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. “*Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội*” (sau đây viết tắt là EVNHANOI) là doanh nghiệp được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do EVN sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động theo hình thức công ty mẹ-công ty con, có tư cách pháp nhân, được thành lập theo Quyết định số 738/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. “*Đơn vị trực thuộc EVNHANOI*” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc EVNHANOI, bao gồm: các chi nhánh và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác được EVNHANOI thành lập theo sự chấp thuận của EVN. Danh sách các đơn vị trực thuộc EVNHANOI tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục 1 của Điều lệ này.

4. “*Công ty con của EVNHANOI*” là các công ty hạch toán độc lập do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối hoặc nắm giữ quyền chi phối khác, được tổ chức dưới các hình thức: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (công ty TNHH một thành viên), công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (công ty TNHH hai thành viên trở lên), công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật. Danh sách các công ty con của EVNHANOI tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục 2 của Điều lệ này.

5. “*Công ty liên kết của EVNHANOI*” là các công ty có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của EVNHANOI, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với EVNHANOI theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết với EVNHANOI. Danh sách các công ty liên kết của EVNHANOI tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục 3 của Điều lệ này.

6. “*Công ty tự nguyện tham gia liên kết với EVNHANOI*” là công ty không có cổ phần, vốn góp của EVNHANOI, nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với EVNHANOI, chịu sự ràng buộc về quyền và nghĩa vụ với EVNHANOI theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận với EVNHANOI.

7. “Đơn vị thành viên của EVNHANOI” bao gồm các đơn vị trực thuộc và công ty con.

8. “Cổ phần, vốn góp chi phối của EVNHANOI” là cổ phần hoặc vốn góp của EVNHANOI chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó.

9. “Quyền chi phối của EVNHANOI” là quyền của EVNHANOI đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

a) Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;

b) Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;

c) Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) của doanh nghiệp;

d) Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

đ) Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa EVNHANOI và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

10. “Ngành, nghề kinh doanh chính của EVNHANOI” là ngành, nghề được xác lập từ mục đích đầu tư thành lập và chiến lược phát triển của EVNHANOI, do EVN quy định và giao cho EVNHANOI thực hiện khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động của EVNHANOI.

11. “Ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của EVNHANOI” là ngành, nghề phụ trợ hoặc phát sinh từ ngành, nghề kinh doanh chính, trên cơ sở điều kiện và lợi thế của ngành, nghề kinh doanh chính hoặc sử dụng lợi thế, ưu thế của ngành, nghề kinh doanh chính và phục vụ trực tiếp cho ngành, nghề kinh doanh chính.

12. “Hợp đồng liên kết” là hợp đồng thể hiện các nội dung liên kết giữa các Bên về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ khác.

13. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với EVNHANOI theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

14. “Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp của EVNHANOI tại công ty con, công ty liên kết” là người được Chủ tịch EVNHANOI ủy quyền đại diện quản lý cổ phần hoặc phần vốn tại công ty con, công ty liên kết đó (sau đây được gọi tắt là “Người đại diện”).

15. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

16. Mọi dẫn chiếu liên quan đến bất kỳ một văn bản quy phạm pháp luật nào hoặc quy chế quản lý nội bộ nào của EVN trong Điều lệ này sẽ bao gồm cả những văn bản, quy chế sửa đổi hoặc văn bản, quy chế thay thế của văn bản, quy chế đó.

Điều 2. Tên gọi, loại hình doanh nghiệp và trụ sở của EVNHANOI

1. Tên gọi:

a) Tên gọi tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

b) Tên giao dịch tiếng Anh: **HANOI POWER CORPORATION.**

c) Tên gọi tắt: **EVNHANOI.**

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Trụ sở chính: Số 69 phố Đinh Tiên Hoàng, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

4. Điện thoại, fax, website:

a) Điện thoại: (+844) 2220 0898.

b) Fax: (+844) 2220 0899.

c) Website: <http://www.evnhanoi.vn>.

5. Nhân hiệu của EVNHANOI được EVN đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.



6. Việc thay đổi tên gọi, trụ sở chính của EVNHANOI do EVN quyết định.

Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng của EVNHANOI

1. EVNHANOI là doanh nghiệp do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ, được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. EVNHANOI có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam; có con dấu, nhân hiệu, thương hiệu, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. EVNHANOI có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

4. Các chức năng chủ yếu của EVNHANOI:

a) Tiến hành các hoạt động đầu tư phát triển lưới điện phân phối, ký kết các hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nhằm bảo đảm cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

b) Trực tiếp kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật. Các quan hệ kinh tế giữa EVNHANOI với các công ty con, công ty liên kết được thực hiện thông qua hợp đồng;

c) Đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết; chi phối các công ty con trên cơ sở tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

d) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn của EVNHANOI đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết;

đ) Thực hiện những công việc khác được Nhà nước, EVN trực tiếp giao cho EVNHANOI tổ chức thực hiện;

e) Xây dựng và tổ chức thực hiện định hướng, kế hoạch phối hợp hoạt động trong EVNHANOI theo quy định của Điều lệ này.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Đảm bảo phân phối điện an toàn, liên tục, ổn định cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng của Thủ đô Hà Nội.

b) Sản xuất và kinh doanh điện năng là ngành nghề kinh doanh chính; sản xuất kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn EVN đầu tư tại EVNHANOI và vốn của EVNHANOI đầu tư vào các doanh nghiệp khác; sử dụng hợp lý các nguồn lực để tối đa hóa lợi nhuận, tích lũy đầu tư phát triển EVNHANOI; hoàn thành các nhiệm vụ khác do EVN giao.

c) Tham gia và chuẩn bị các điều kiện cần thiết đáp ứng yêu cầu hoạt động của thị trường điện lực tại Việt Nam theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng;

- Đầu tư phát triển lưới điện có tính chất phân phối; các công trình thủy điện vừa và nhỏ;
 - Quản lý vận hành, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hoá thuộc các công trình lưới điện đến cấp điện áp 110kV và các công trình lưới điện 220kV có tính chất phân phối;
 - Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện;
 - Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho quản lý, vận hành, sửa chữa lưới điện.
- b) Ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:
- Sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh vật tư, thiết bị ngành điện, thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin;
 - Xây lắp, giám sát lắp đặt thiết bị các công trình đường dây và trạm biến áp, thiết bị viễn thông-công nghệ thông tin; công trình điện dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn quy hoạch điện lực; khảo sát, thiết kế; tư vấn quản lý dự án; tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán và giám sát thi công các công trình đường dây và trạm biến áp, các công trình thủy điện vừa và nhỏ, công trình viễn thông-công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp và dân dụng;
 - Hoạt động tự động hoá và điều khiển;
 - Kinh doanh các dịch vụ công nghệ thông tin: lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan; xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; thiết lập trang thông tin điện tử; dịch vụ thông tin; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và viễn thông chuyên ngành;
 - Dịch vụ vận tải phục vụ sản xuất kinh doanh; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; cho thuê xe có động cơ; cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng điện lực;
 - Hoạt động của các cơ sở điều dưỡng (hoạt động kinh doanh tại Trung tâm Trung tâm Bồi huấn nghiệp vụ Suối Hai);
 - Quảng cáo (trên hoá đơn tiền điện và trên trang Web của Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội);
 - Cho thuê văn phòng (tại trụ sở Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và tại trụ sở một số Công ty Điện lực trực thuộc);
 - Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, lắp đặt, kiểm tra: các loại thiết bị điện, phương tiện đo lường điện, dụng cụ đo lường điện, trang thiết bị điện, bảo vệ, điều khiển;
 - Dịch vụ huấn luyện an toàn lao động.

Điều 5. Vốn điều lệ của EVNHANOI

1. Vốn điều lệ của EVNHANOI tại thời điểm 01/01/2013 là 4.954 tỷ đồng Việt Nam (*Bằng chữ: Bốn nghìn chín trăm năm mươi tư tỷ đồng Việt Nam*).
2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu đối với EVNHANOI

1. EVN là chủ sở hữu của EVNHANOI. Hội đồng thành viên EVN thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với EVNHANOI.
2. Thông tin về Chủ sở hữu:
 - a) Tên giao dịch: Tập đoàn Điện lực Việt Nam
 - b) Tên giao dịch tiếng Anh: Vietnam Electricity
 - c) Tên gọi tắt: EVN

d) Trụ sở chính: Số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

đ) Điện thoại: 84-4.66946789

Fax: 84-4.66946666.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Tổng giám đốc EVNHANOI là Người đại diện theo pháp luật của EVNHANOI.

Điều 8. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong EVNHANOI

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong EVNHANOI hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong EVNHANOI hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. EVNHANOI tôn trọng và tạo điều kiện để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong EVNHANOI hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của các tổ chức đó.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA EVNHANOI

Điều 9. Quyền của EVNHANOI

1. Quyền đối với vốn và tài sản:

a) Sử dụng vốn và tài sản của EVNHANOI để thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh điện năng và các hoạt động khác, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của EVNHANOI;

b) Định đoạt về vốn, tài sản của EVNHANOI theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được EVN giao hoặc được Nhà nước cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh;

d) EVNHANOI có quyền chiếm hữu và sử dụng đối với tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của EVNHANOI theo quy định của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của EVN.

2. Quyền kinh doanh:

a) Tự chủ trong việc tổ chức sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

b) Kinh doanh những ngành, nghề theo phê duyệt của EVN phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Đầu tư và quản lý vận hành lưới điện đến cấp điện áp 110kV và các công trình lưới điện 220kV có tính chất phân phối và các công trình khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;

d) Xây dựng và trình duyệt giá mua buôn điện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước; tổ chức đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán điện và các hợp đồng khác;

e) Quyết định giá trị thương hiệu, giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ của EVNHANOI theo quy định, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá hoặc khung giá;

g) Được bảo hộ đối với tất cả các đối tượng sử dụng tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của *EVNHANOI* theo quy định của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của EVN;

h) Quyết định việc mở rộng phạm vi, quy mô sản xuất kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác sản xuất kinh doanh của *EVNHANOI* và các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết của *EVNHANOI*;

i) Quyết định đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, quy định của EVN và Điều lệ này; sử dụng vốn, tài sản của *EVNHANOI* để liên doanh, liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp khác ở trong nước và nước ngoài; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác; đầu tư tài chính trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và EVN;

k) Sử dụng vốn của *EVNHANOI* hoặc vốn huy động để đầu tư thành lập các công ty con, công ty liên kết theo quy định của EVN, nhưng không được làm ảnh hưởng đến duy trì và đầu tư phát triển lưới điện phân phối;

l) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị trực thuộc (chi nhánh), văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài theo quy định tại Điều lệ này và của pháp luật có liên quan;

m) Quyết định tuyển chọn, thuê, bố trí, sử dụng, đào tạo, kỷ luật, khen thưởng, cho thôi việc đối với người lao động của *EVNHANOI* phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật về lao động; Lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật và của EVN về lao động, tiền lương, tiền công và quy định tại Điều lệ này;

n) Được quan hệ, hợp tác với các đối tác nước ngoài, quyết định cử đại diện làm việc tại nước ngoài; quyết định cử cán bộ, công nhân, nhân viên đi công tác, học tập, tham quan, khảo sát ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và quy định của EVN;

o) Nghiên cứu, góp ý, đề nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến thị trường điện, phát triển lưới điện phân phối trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia;

p) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, EVN sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định của pháp luật và của EVN; xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật nội bộ của *EVNHANOI*;

q) Các quyền sản xuất, kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của EVN.

3. Quyền về tài chính:

a) Được huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu của *EVNHANOI*; vay vốn của các tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật. *EVNHANOI* được quyền chủ động huy động vốn nhân rồi của các công ty con do *EVNHANOI* sở hữu 100% vốn điều lệ; trường hợp *EVNHANOI* huy động vốn từ các công ty có vốn góp dưới 100% vốn điều lệ thì phải có sự thỏa thuận của các công ty này; khi huy động vốn, hai bên phải thỏa thuận lãi suất huy động theo quy định của pháp luật và quy định của EVN.

Việc huy động vốn để kinh doanh phải thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu *EVNHANOI*. Trường hợp *EVNHANOI* huy động vốn để chuyển đổi chủ sở hữu thì phải được sự đồng ý của EVN và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc vay nợ nước ngoài theo quy định của pháp luật sau khi được EVN phê duyệt chủ trương và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

b) Được quyền điều chuyển tài sản của công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ theo hình thức tăng giảm vốn đầu tư của EVNHANOI và theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI do EVN phê duyệt;

c) Thông qua phương án giá mua bán các sản phẩm, dịch vụ chính giữa các công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ để quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật;

d) Được chủ động sử dụng vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của EVNHANOI; được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ của EVNHANOI theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực kinh doanh chính;

đ) Được quyết định chi phí tiền lương và các chi phí khác trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, năng suất lao động, định mức lao động, đơn giá tiền lương được EVN thoả thuận phù hợp với các quy định về chi phí tiền lương, đơn giá tiền lương trong cơ cấu giá bán điện của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan;

e) Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật;

g) Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh; phòng chống thiên tai hoặc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước mà doanh thu không đủ bù đắp cho các khoản chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này;

h) Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm chi phí và vật tư. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý, công nghệ, tiết kiệm chi phí và vật tư mang lại trong một năm;

i) Được hưởng các chế độ ưu đãi về đầu tư và tái đầu tư theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền;

k) Thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn góp, cổ phần của EVNHANOI tại các công ty con và doanh nghiệp khác;

l) Được từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích;

m) Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, chuyển lỗ (nếu có) theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các khoản dự phòng, phần lợi nhuận thực hiện còn lại được phân chia theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI. Trường hợp EVNHANOI còn nợ đến hạn phải trả mà chưa trả hết thì chỉ được trích thưởng cho công nhân viên của EVNHANOI, kể cả người quản lý sau khi đã trả hết nợ đến hạn;

n) Được thành lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI;

o) Được bảo lãnh, thế chấp và tín chấp cho các công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ để vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI. EVNHANOI có quyền cho các đơn vị thành viên vay theo quy định của pháp luật. Trường hợp các doanh nghiệp có vốn góp của EVNHANOI có nhu cầu bảo lãnh thì EVNHANOI được bảo lãnh theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI;

p) Các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI.

4. Quyền tham gia hoạt động công ích:

a) Được EVN giao lại toàn bộ hoặc một phần nhiệm vụ công ích mà Nhà nước giao hoặc đặt hàng đối với EVN trên cơ sở hợp đồng;

- b) Được hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật;
- c) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 10. Nghĩa vụ của EVNHANOI

1. Nghĩa vụ về vốn và tài sản:

- a) Bảo toàn và phát triển vốn EVN đầu tư tại EVNHANOI và vốn EVNHANOI tự huy động;
- b) EVNHANOI chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của EVNHANOI trong phạm vi số tài sản của EVNHANOI;
- c) Đánh giá lại tài sản của EVNHANOI theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ trong sản xuất kinh doanh:

- a) Sản xuất kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do EVNHANOI thực hiện theo tiêu chuẩn quy định;
- b) Thực hiện đầu tư phát triển lưới điện đến cấp điện áp 110kV và các công trình lưới điện 220kV có tính chất phân phối theo quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt. Đảm bảo cung cấp điện và các dịch vụ phụ trợ cho các bên có liên quan, trừ trường hợp bất khả kháng theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
- c) EVNHANOI chỉ sử dụng lợi nhuận, cổ tức thu được tại các công ty con, công ty liên kết để đầu tư các dự án thuộc ngành nghề kinh doanh được quy định tại khoản 2 Điều 4 của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật;
- d) Đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh, tuân thủ các quy định về bảo đảm an ninh và an toàn hệ thống điện quốc gia;
- đ) Bảo đảm quyền, lợi ích và quyền tham gia quản lý EVNHANOI của người lao động theo quy định của pháp luật;
- e) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hoá, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường;
- g) Thực hiện chế độ kê toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của EVN;
- h) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của EVNHANOI trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- i) Chịu sự giám sát, kiểm tra của EVN; chấp hành các quyết định về thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- k) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên EVN về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác;
- l) Thực hiện các nghĩa vụ khác trong sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ về tài chính:

- a) Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu chi; kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do EVN giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với EVN và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác; quản lý sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước, EVN giao, cho thuê;
- c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khác khi EVN yêu cầu thông qua hợp đồng;

d) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của EVNHANOI;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI và quy định khác của pháp luật.

4. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích:

a) Cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước và EVN giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định;

b) Thực hiện ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước và EVN về kết quả hoạt động công ích của EVNHANOI; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do EVNHANOI trực tiếp thực hiện và cung ứng;

c) Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA EVN ĐỐI VỚI EVNHANOI

MỤC 1. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA EVN ĐỐI VỚI EVNHANOI

Điều 11. Quyền hạn của EVN

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản EVNHANOI khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt

2. Quyết định phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNHANOI; sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNHANOI; bổ sung ngành nghề kinh doanh theo đề nghị của EVNHANOI.

3. Quyết định phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI và Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên EVNHANOI; sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI và Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên EVNHANOI.

4. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính hàng năm của EVNHANOI.

5. Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của EVNHANOI trên cơ sở Đề án tổng thể, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của EVNHANOI. Thông qua đề EVNHANOI quyết định cơ cấu bộ máy giúp việc của EVNHANOI; phê duyệt đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện của EVNHANOI.

7. Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Phê duyệt chủ trương đề EVNHANOI tham gia góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của EVNHANOI tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết; thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con dẫn đến mất quyền chi phối của EVNHANOI.

9. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của EVNHANOI sau khi EVNHANOI hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

10. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, hệ số mức lương, tiền thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác

của Chủ tịch, Kiểm soát viên và Tổng giám đốc EVNHANOI theo Quy chế về công tác cán bộ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

11. Chấp thuận bằng văn bản đề Chủ tịch EVNHANOI quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh: Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của EVNHANOI; Giám đốc và các chức danh tương đương các đơn vị trực thuộc; Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và Kiểm soát viên của công ty TNHH MTV của EVNHANOI theo Quy chế về công tác cán bộ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

12. Quyết định cử Chủ tịch, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên của EVNHANOI đi nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng.

13. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án do EVNHANOI làm chủ đầu tư theo quy định tại Quy chế phân cấp quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư trong EVN.

14. Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ của EVNHANOI trong quá trình hoạt động, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của EVNHANOI cho tổ chức khác sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

15. Quyết định phương án huy động vốn có giá trị trên mức phân cấp cho Chủ tịch EVNHANOI hoặc phương án huy động vốn làm thay đổi tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu EVNHANOI vượt quá 3 lần.

16. Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác đối với các dự án vay vốn ODA theo quy định của pháp luật và của EVN; thông qua các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị trên mức phân cấp cho Chủ tịch EVNHANOI quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI hoặc các hợp đồng vay vốn làm thay đổi tỷ lệ nợ phải trả trên vốn điều lệ của EVNHANOI vượt quá 3 lần đối với các dự án vay vốn thương mại.

17. Quyết định phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị còn lại trên mức phân cấp cho Chủ tịch EVNHANOI quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI.

18. Quyết định các hợp đồng mua sắm tài sản cố định, hợp đồng thuê tài sản và các hợp đồng khác có giá trị trên mức phân cấp cho Chủ tịch EVNHANOI quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI; quyết định cho thuê và thuê lâu dài (từ 05 năm trở lên) đối với các dây chuyền đồng bộ và đất đai.

20. Bảo lãnh và tín chấp cho EVNHANOI vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

21. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của EVNHANOI.

22. Quyết định quỹ tiền lương kế hoạch, quyết toán quỹ tiền lương thực hiện, quỹ tiền thưởng của Chủ tịch, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của EVNHANOI.

23. Phê duyệt định mức lao động của EVNHANOI.

24. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của EVNHANOI. Đánh giá Chủ tịch, Kiểm soát viên và Tổng giám đốc EVNHANOI trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ mà EVN giao phù hợp với các quy định của pháp luật, của EVN và Điều lệ này.

25. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, của EVN và Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của EVN

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho EVNHANOI.

2. Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNHANOI.
3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của EVNHANOI trong phạm vi số vốn điều lệ của EVNHANOI; xác định và tách biệt tài sản của EVN và tài sản của EVNHANOI.
4. Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay của EVNHANOI.
5. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của EVNHANOI.
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, của EVN và Điều lệ này.

MỤC 2. KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 13. Kiểm soát viên EVNHANOI

1. Kiểm soát viên EVNHANOI do Hội đồng thành viên EVN bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Hội đồng thành viên EVN kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc sản xuất kinh doanh tại EVNHANOI của Chủ tịch và Tổng giám đốc EVNHANOI.
2. Tiêu chuẩn, điều kiện; chế độ và nguyên tắc hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ; tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên EVNHANOI, mối quan hệ của Kiểm soát viên EVNHANOI với các cá nhân, tổ chức có liên quan của EVNHANOI và các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tổng công ty thuộc EVN.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC QUẢN LÝ EVNHANOI

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của EVNHANOI

1. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của EVNHANOI bao gồm:
 - a) Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc;
 - b) Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - c) Bộ máy giúp việc cho Chủ tịch và Tổng giám đốc.
2. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của EVNHANOI quy định tại khoản 1 Điều này có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu của sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật.

MỤC 1. CHỦ TỊCH EVNHANOI

Điều 15. Chủ tịch EVNHANOI

1. Chủ tịch EVNHANOI là đại diện EVN trực tiếp tại EVNHANOI do Hội đồng thành viên EVN bổ nhiệm theo nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ không quá năm (05) năm. Chủ tịch EVNHANOI có thể được bổ nhiệm lại.
2. Chủ tịch EVNHANOI thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của EVN tại EVNHANOI và đối với các công ty do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn góp của EVNHANOI tại các doanh nghiệp khác; có quyền nhân danh EVNHANOI để quyết định những vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của EVNHANOI, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của EVN; chịu trách nhiệm trực tiếp trước EVN và trước pháp luật về mọi hoạt động của EVNHANOI.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch EVNHANOI

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do EVN đầu tư cho EVNHANOI.

2. Trình EVN phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của EVN quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm theo phê duyệt của EVN.

4. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính hàng năm của EVNHANOI sau khi có văn bản chấp thuận của EVN.

5. Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa EVNHANOI và các đơn vị thành viên.

6. Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính và quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ.

7. Quyết định thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện của EVNHANOI sau khi được Hội đồng thành viên EVN chấp thuận. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý, phê duyệt Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện của EVNHANOI.

8. Quyết định bổ sung ngành, nghề kinh doanh cho các công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ; bổ sung ngành, nghề kinh doanh hoặc chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc EVNHANOI.

9. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của EVNHANOI sau khi có văn bản chấp thuận của EVN; quyết định mức lương các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của EVNHANOI.

10. Quyết định thành lập, giải thể Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc Chủ tịch EVNHANOI. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với các chức danh Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc Chủ tịch EVNHANOI.

11. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, mức tiền lương và phụ cấp đối với Giám đốc và các chức danh tương đương các đơn vị trực thuộc EVNHANOI sau khi có văn bản chấp thuận của EVN. Thông qua để Tổng giám đốc EVNHANOI quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với: Chánh Văn phòng, các Trưởng ban; Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc EVNHANOI.

12. Đối với công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ: Quyết định áp dụng cơ cấu tổ chức quản lý Hội đồng thành viên hay Chủ tịch Công ty; số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật; Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên sau khi có văn bản chấp thuận của EVN; Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc (Giám đốc); mức thù lao hoặc lương đối với thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc) và Kiểm soát viên. Chấp thuận bằng văn bản để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý theo điều lệ của công ty.

13. Quyết định cử, thay thế, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện của EVNHANOI tại doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc; giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung quy định tại Điều lệ này. Giới thiệu người tham gia các chức danh quản lý, điều hành chủ chốt ở doanh nghiệp khác.

14. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh cán bộ quản lý do Chủ tịch EVNHANOI quyết định bổ nhiệm.

15. Quyết định phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với các định mức kinh tế - kỹ thuật chung của EVN và theo phân cấp của EVN, các quy chế quản lý nội bộ, biên chế bộ máy quản lý, quy hoạch, đào tạo lao động.

16. Quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án theo quy định tại Quy chế phân cấp quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

17. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của EVNHANOI tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết; thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con dẫn đến mất quyền chi phối của EVNHANOI sau khi có văn bản chấp thuận của EVN.

18. Quyết định phương án huy động vốn có giá trị theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI.

19. Trình EVN để EVN phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng vay, cho vay đối với các dự án vay vốn ODA theo quy định của pháp luật và của EVN. Thông qua các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI đối với các dự án vay vốn thương mại.

20. Quyết định kế hoạch lao động tiền lương, định biên lao động, quỹ tiền lương, thưởng của các đơn vị trực thuộc EVNHANOI. Chấp thuận kế hoạch lao động tiền lương, biên chế lao động, quy chế trả lương, thưởng của các công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ.

21. Quyết định phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị còn lại theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI.

22. Quyết định các hợp đồng mua sắm tài sản cố định, hợp đồng thuê tài sản và các hợp đồng khác có giá trị theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI; quyết định cho thuê và thuê dưới 05 năm đối với các dây chuyền đồng bộ và đất đai.

23. Phê duyệt báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc, công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ; phê duyệt các báo cáo công khai, minh bạch thông tin quy định tại Điều lệ này.

24. Quyết định thang, bảng lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý của EVNHANOI trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của EVN. Trình Hội đồng thành viên EVN thông qua hoặc phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương của người lao động và quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý của EVNHANOI.

25. Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giá mua bán điện.

26. Đề nghị EVN bảo lãnh và tín chấp cho EVNHANOI vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

27. Báo cáo EVN kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng hàng năm của EVNHANOI.

28. Kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ của EVNHANOI, của EVN và của Nhà nước.

29. Chịu sự kiểm tra, giám sát của EVN đối với việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

30. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc EVNHANOI các Phó Tổng giám đốc EVNHANOI, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; kiểm tra, giám sát Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên các công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Chủ tịch EVNHANOI giao theo quy định của Điều lệ này và phù hợp với Điều lệ của

công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp có vốn góp của EVNHANOI và pháp luật có liên quan

31. Phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc EVNHANOI, các đơn vị trực thuộc, công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện quyết định các nội dung trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch EVNHANOI theo quy chế phân cấp hoặc trong một quyết định khác của Chủ tịch EVNHANOI.

32. Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi được EVN phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của EVNHANOI.

33. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành EVNHANOI tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của EVN; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho EVN về việc EVNHANOI hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do EVN giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

34. Quyết định cử Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng EVNHANOI, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên của các công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện tại công ty cổ phần đi nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng ngoài các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của EVN tại khoản 12 Điều 11 Điều lệ này.

35. Bảo đảm đủ năng lực về lưới điện phân phối được phát triển theo quy hoạch được duyệt.

36. Các quyền, trách nhiệm khác do EVN giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Chủ tịch EVNHANOI

Chủ tịch EVNHANOI phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
2. Có trình độ đại học trở lên; có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch EVNHANOI phải có ít nhất ba (3) năm kinh nghiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của EVNHANOI.
3. Có đủ năng lực hành vi dân sự, sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.
4. Không là người có liên quan của Hội đồng thành viên EVN hoặc giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các đơn vị thành viên EVNHANOI; không là cán bộ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật.
5. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định tại các điểm b, c, đ, e, g khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
6. Không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01/8/2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước.
7. Không là những người đã từng làm thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc/Giám đốc của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước mà bị cách chức, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hoặc làm công ty thua lỗ hai (02) năm liên tiếp.

8. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và EVN.

Điều 18. Miễn nhiệm và thay thế Chủ tịch EVNHANOI

1. Chủ tịch EVNHANOI bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố;

- b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính EVNHANOI;
 - d) Khi EVNHANOI không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được chủ sở hữu chấp thuận.
 - đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Chủ tịch EVNHANOI được thay thế trong các trường hợp sau:
- a) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;
 - b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác;
 - c) Bị miễn nhiệm theo quy định của Khoản 1 Điều này;
3. Trường hợp thay thế Chủ tịch EVNHANOI thì Hội đồng thành viên EVN xem xét, quyết định việc bổ nhiệm người thay thế theo quy định của EVN và pháp luật.

MỤC 2. TỔNG GIÁM ĐỐC EVNHANOI

Điều 19. Tổng giám đốc EVNHANOI

1. Tổng giám đốc EVNHANOI là Người đại diện theo pháp luật của EVNHANOI; điều hành hoạt động hàng ngày của EVNHANOI theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch EVNHANOI phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch EVNHANOI và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Tổng giám đốc EVNHANOI do Hội đồng thành viên EVN bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Chủ tịch EVNHANOI. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc EVNHANOI không quá năm (05) năm.
3. Tổng giám đốc EVNHANOI được thay thế trong các trường hợp:
 - a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;
 - b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác;
 - c) Bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 7 Điều này.
4. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc EVNHANOI:
 - a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
 - b) Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp; có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn về điện lực, quản lý kinh tế và có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của EVNHANOI;
 - c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật; là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
 - d) Không phải là người có liên quan của Chủ tịch, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Thủ quỹ của EVNHANOI, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Tổng giám đốc EVNHANOI;
 - đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật, EVN và Điều lệ này.
5. Những đối tượng sau đây không được tuyển chọn để bổ nhiệm làm Tổng giám đốc EVNHANOI:

a) Những người đã từng làm thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nhưng vi phạm kỷ luật đến mức bị cách chức, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hoặc để doanh nghiệp đó lâm vào tình trạng như quy định tại điểm a khoản 7 Điều này.

b) Thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc EVNHANOI:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của EVNHANOI;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch EVNHANOI; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tài chính của EVNHANOI;

c) Trình Chủ tịch EVNHANOI để Chủ tịch EVNHANOI trình EVN quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của EVN đối với EVNHANOI;

d) Trình Chủ tịch EVNHANOI xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch EVNHANOI;

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp, thuê và chấm dứt hợp đồng đối với Chánh Văn phòng, các Trưởng ban chuyên môn nghiệp vụ, Phó Giám đốc và các chức danh tương đương, Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc sau khi được Chủ tịch EVNHANOI chấp thuận bằng văn bản;

e) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp, thuê và chấm dứt hợp đồng đối với Phó chánh Văn phòng, Phó Trưởng ban chuyên môn nghiệp vụ của EVNHANOI và các chức danh cán bộ quản lý khác theo phân cấp của Chủ tịch EVNHANOI; người lao động tại cơ quan EVNHANOI;

g) Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh cán bộ quản lý do Tổng giám đốc EVNHANOI quyết định bổ nhiệm;

h) Quyết định cử cán bộ, viên chức, người lao động của EVNHANOI ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng theo phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch EVNHANOI; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với EVNHANOI; ủy quyền cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc cử cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình;

i) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chủ tịch EVNHANOI; đại diện cho EVNHANOI ký kết các hợp đồng theo quy định của pháp luật;

k) Quyết định các dự án đầu tư, các phương án huy động vốn, các hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản và các hợp đồng khác có giá trị theo mức phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch EVNHANOI và các quy định của pháp luật;

l) Tổ chức xây dựng và áp dụng thang lương, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động theo quy định của pháp luật và của EVN;

m) Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc EVNHANOI;

n) Kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ EVNHANOI, của EVN và của Nhà nước theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch EVNHANOI;

o) Báo cáo Chủ tịch EVNHANOI về kết quả hoạt động kinh doanh của EVNHANOI; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

p) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ tịch EVNHANOI, Kiểm soát viên EVNHANOI, Hội đồng thành viên EVN, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

q) Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Chủ tịch EVNHANOI, EVN và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

r) Các quyền và nhiệm vụ khác theo phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch EVNHANOI và Điều lệ này.

7. EVN quyết định việc miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với Tổng giám đốc EVNHANOI trong các trường hợp sau:

a) ĐỀ EVNHANOI lỗ hai (02) năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do EVN giao trong hai (02) năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ theo kế hoạch do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết hoặc quyết định của Chủ tịch EVNHANOI; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

b) EVNHANOI lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ tịch EVNHANOI giao; vi phạm nhiều lần và có hệ thống nghị quyết, quyết định của Chủ tịch EVNHANOI, quy chế quản lý nội bộ của EVNHANOI;

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của EVNHANOI;

đ) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

e) Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

MỤC 3. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ GIỮA CHỦ TỊCH EVNHANOI VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC EVNHANOI

Điều 20. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch và Tổng giám đốc EVNHANOI

1. Chủ tịch, Tổng giám đốc EVNHANOI được hưởng thù lao hoặc lương và các lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của EVNHANOI và theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc EVNHANOI chỉ được nhận lương của một chức danh.

Điều 21. Quan hệ giữa Chủ tịch và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành EVNHANOI

1. Chủ tịch EVNHANOI quản lý bằng nghị quyết và quyết định, không can thiệp vào công việc điều hành hàng ngày của Tổng giám đốc EVNHANOI.

2. Tổng giám đốc EVNHANOI điều hành các hoạt động hàng ngày của EVNHANOI theo nghị quyết, quyết định của Chủ tịch EVNHANOI và Điều lệ này.

3. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch EVNHANOI, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho EVNHANOI thì Tổng giám đốc EVNHANOI phải báo cáo ngay với Chủ tịch EVNHANOI để xem xét điều chỉnh lại các nghị quyết, quyết định đó. Khi nhận được đề nghị của Tổng giám đốc EVNHANOI, Chủ tịch EVNHANOI phải

tổ chức xem xét việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh các nghị quyết, quyết định của mình. Trường hợp Chủ tịch EVNHANOI không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc EVNHANOI vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị với EVN.

4. Chủ tịch EVNHANOI tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch EVNHANOI; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc EVNHANOI trái với nghị quyết, quyết định của Chủ tịch EVNHANOI.

5. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc quý và năm, Tổng giám đốc EVNHANOI phải gửi báo cáo bằng văn bản về đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh trong kỳ tới của EVNHANOI cho Chủ tịch EVNHANOI.

6. Việc phân cấp, uỷ quyền cho Tổng giám đốc EVNHANOI thực hiện các nhiệm vụ, trách nhiệm thuộc phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch EVNHANOI phải phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Chủ tịch EVNHANOI ban hành quy chế về mối quan hệ làm việc giữa Chủ tịch EVNHANOI và Tổng giám đốc EVNHANOI.

Điều 22. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch, Tổng giám đốc EVNHANOI

1. Chủ tịch và Tổng giám đốc EVNHANOI có nghĩa vụ:

a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, miễn cán vì lợi ích của EVNHANOI và của EVN;

b) Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, sử dụng vốn và tài sản của EVNHANOI để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; không được đem tài sản của EVNHANOI cho người khác; không được tiết lộ bí mật của EVNHANOI trong thời gian đang thực hiện chức trách của mình và trong thời hạn tối thiểu là ba (03) năm sau khi thôi làm Chủ tịch hoặc Tổng giám đốc EVNHANOI, trừ trường hợp được EVN chấp thuận;

c) Khi EVNHANOI không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng giám đốc EVNHANOI phải báo cáo Chủ tịch EVNHANOI để Chủ tịch EVNHANOI trình Hội đồng thành viên EVN quyết định;

d) Trường hợp vi phạm Điều lệ này, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng quyền hạn gây thiệt hại cho EVNHANOI và Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

đ) Trường hợp điều hành EVNHANOI không đạt chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh được giao, để EVNHANOI lỗ, để mất vốn nhà nước hoặc không đảm bảo lương tối thiểu cho người lao động, để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các quy định khác do Nhà nước quy định thì tùy theo mức độ sẽ không được thưởng, không được nâng lương hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật;

e) Không được để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ EVNHANOI;

g) Thực hiện các quy định tại Điều 72, 75 Luật Doanh nghiệp.

2. Chủ tịch EVNHANOI chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên EVN và trước pháp luật về các quyết định của Chủ tịch EVNHANOI, kết quả và hiệu quả hoạt động của EVNHANOI.

3. Tổng giám đốc EVNHANOI chịu trách nhiệm trước EVN, Chủ tịch EVNHANOI và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của EVNHANOI, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không chứng minh được lý do khách quan, thì Chủ tịch EVNHANOI và Tổng giám đốc EVNHANOI không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

a) Để EVNHANOI lỗ;

- b) Để mất vốn nhà nước;
- c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;
- d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động của EVNHANOI theo quy định của pháp luật về lao động;
- đ) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

5. Chủ tịch EVNHANOI thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm tại khoản 4 Điều này thì bị miễn nhiệm; tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp để EVNHANOI lâm vào tình trạng quy định tại điểm a khoản 7 Điều 19 Điều lệ này thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả, Chủ tịch EVNHANOI, Tổng giám đốc EVNHANOI bị kỷ luật, miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp EVNHANOI lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng giám đốc EVNHANOI không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng giám đốc EVNHANOI không nộp đơn mà Chủ tịch EVNHANOI không yêu cầu Tổng giám đốc EVNHANOI nộp đơn phá sản thì Chủ tịch EVNHANOI bị miễn nhiệm.

8. Trường hợp EVNHANOI thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch, Tổng giám đốc EVNHANOI bị miễn nhiệm.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

MỤC 4. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA EVNHANOI

Điều 23. Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng EVNHANOI

1. Phó Tổng giám đốc EVNHANOI:

a) Phó Tổng giám đốc EVNHANOI do Chủ tịch EVNHANOI bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật sau khi được Hội đồng thành viên EVN chấp thuận bằng văn bản. Phó Tổng Giám đốc EVNHANOI được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn tối đa năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại, ký hợp đồng lại;

b) Phó Tổng giám đốc EVNHANOI giúp Tổng giám đốc EVNHANOI điều hành EVNHANOI theo phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc EVNHANOI, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

c) Số lượng Phó Tổng giám đốc EVNHANOI không quá năm (05) người. Chủ tịch EVNHANOI quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng giám đốc EVNHANOI theo quy mô và đặc điểm sản xuất kinh doanh của EVNHANOI trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn năm (05) Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch EVNHANOI báo cáo EVN xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Kế toán trưởng EVNHANOI:

a) Kế toán trưởng EVNHANOI do Chủ tịch EVNHANOI bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật sau khi được Hội đồng thành viên EVN chấp thuận bằng văn bản. Kế toán trưởng EVNHANOI được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn tối đa năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại, ký hợp đồng lại;

b) Kế toán trưởng EVNHANOI có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của EVNHANOI; giúp Tổng giám đốc EVNHANOI giám sát tài chính tại EVNHANOI theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc EVNHANOI và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Chế độ lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng EVNHANOI theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của EVNHANOI và theo quy định của pháp luật.

MỤC 5. BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA EVNHANOI

Điều 24. Bộ máy giúp việc của EVNHANOI

Bộ máy giúp việc của EVNHANOI bao gồm bộ máy giúp việc Chủ tịch EVNHANOI và bộ máy giúp việc điều hành EVNHANOI:

1. Bộ máy giúp việc Chủ tịch EVNHANOI: Gồm có Ban Kiểm soát nội bộ, có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch EVNHANOI kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và quản lý điều hành tại EVNHANOI và các đơn vị thành viên. Việc thành lập và chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch EVNHANOI quyết định.

2. Bộ máy giúp việc điều hành EVNHANOI: Gồm có Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch EVNHANOI, Tổng giám đốc EVNHANOI trong quản lý, điều hành EVNHANOI. Việc thành lập, cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ do Tổng giám đốc EVNHANOI quyết định sau khi được Chủ tịch EVNHANOI chấp thuận.

3. Trong quá trình hoạt động, EVNHANOI có thể quyết định việc thay đổi cơ cấu của bộ máy giúp việc cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi được sự chấp thuận bằng văn bản của EVN.

CHƯƠNG V NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ EVNHANOI

Điều 25. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

1. Thông qua Hội nghị người lao động của EVNHANOI.
2. Thông qua việc tham gia của người đại diện tổ chức Công đoàn trong các cuộc họp của Chủ tịch EVNHANOI, họp giao ban và hội nghị triển khai công tác của các đơn vị trực thuộc, phòng, ban, phân xưởng, tổ, đội sản xuất.
3. Thông qua đối thoại giữa người quản lý EVNHANOI và tập thể người lao động.
4. Thông qua tổ chức Công đoàn.
5. Thông qua hòm thư góp ý.
6. Lãnh đạo EVNHANOI tiếp người lao động theo định kỳ.

Điều 26. Những nội dung người lao động được tham gia quản lý

1. Giải pháp thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch hàng năm của EVNHANOI;
2. Phương án tổ chức lại, đa dạng hóa sở hữu EVNHANOI.
3. Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng EVNHANOI và các chức danh quản lý khác trong EVNHANOI khi được yêu cầu;
4. Các nội quy, quy chế, quy định của EVNHANOI liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động:

- a) Nội quy lao động, trang bị bảo hộ lao động, quy trình vận hành máy móc, thiết bị; nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ;
 - b) Quy chế tiền lương, tiền thưởng;
 - c) Quy định về định mức lao động, định mức khoán;
 - d) Các quy định về thi đua, khen thưởng.
 - đ) Các quy định khác theo quy định của pháp luật và EVN.
5. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện thỏa ước lao động tập thể của EVNHANOI.
6. Việc trích lập và sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng năm; trích kinh phí công đoàn; trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.
7. Ký kết và thực hiện hợp đồng lao động; xử lý kỷ luật lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.
8. Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.
9. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động.
10. Các vấn đề khác liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA EVNHANOI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 27. Quan hệ phối hợp chung trong EVNHANOI

EVNHANOI, các đơn vị thành viên, công ty liên kết thực hiện quan hệ phối hợp chung như sau:

- 1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận giữa EVNHANOI và các đơn vị thành viên, công ty liên kết.
- 2. EVNHANOI căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung phối hợp hoạt động chung quy định tại Điều lệ này và các hoạt động chung dưới đây giữa các đơn vị trong EVNHANOI:
 - a) Phối hợp trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh;
 - b) Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh;
 - c) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê;
 - d) Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung của EVNHANOI;
 - đ) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản;
 - e) Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
 - g) Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;
 - h) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ;
 - i) Đặt tên các đơn vị trong EVNHANOI; sử dụng tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của EVNHANOI;
 - k) Thực hiện công tác hành chính, công tác đối ngoại của EVNHANOI;
 - l) Quản lý công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội;
 - m) Các nội dung khác theo thỏa thuận của các đơn vị thành viên phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 28. Việc sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu của EVNHANOI

- 1. EVNHANOI quản lý và sử dụng nhãn hiệu của EVNHANOI theo quy định, hướng dẫn về quản lý và sử dụng nhãn hiệu của EVN.
- 2. Tên gọi của các đơn vị trực thuộc phải phù hợp với tên gọi của EVNHANOI mang đặc trưng ngành nghề và văn hoá EVNHANOI.

3. Nhân hiệu, thương hiệu của EVNHANOI được tính bằng tiền để chuyển thành vốn góp của EVNHANOI vào vốn điều lệ của các công ty con, công ty liên kết của EVNHANOI theo quy định của pháp luật và EVN.

Điều 29. Quan hệ giữa EVNHANOI với các đơn vị trực thuộc EVNHANOI

1. Đơn vị trực thuộc EVNHANOI thực hiện chế độ phân cấp theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Chủ tịch EVNHANOI phê duyệt; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị trong và ngoài EVNHANOI; được hạch toán chi phí hoạt động vào chi phí của EVNHANOI.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc EVNHANOI được quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng thuê, cho thuê, hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác theo Quy chế phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch EVNHANOI và các quy định của pháp luật.

Điều 30. Quan hệ giữa EVNHANOI với các công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Chủ tịch EVNHANOI thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ theo các quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định các hình thức đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị trên mức phân cấp được quy định tại Điều lệ của công ty;

b) Quyết định đề án thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu các công ty TNHH một thành viên thuộc sở hữu của công ty, các đơn vị trực thuộc công ty, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của công ty ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Thông qua phương án, đề án công ty góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; phương án, đề án thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con của công ty làm mất quyền chi phối của công ty;

c) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của công ty;

d) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ của công ty không trái với Điều lệ này.

2. Trong quan hệ với công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ, Tổng giám đốc EVNHANOI có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty báo cáo EVNHANOI để trình Chủ tịch EVNHANOI xem xét, thông qua hoặc quyết định;

b) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty thực hiện các quyết định của Chủ tịch EVNHANOI đối với công ty, bao gồm cả việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh.

3. Công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Được EVNHANOI giao thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng; cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của EVNHANOI theo quy định của Điều lệ này, theo thỏa thuận với các đơn vị thành viên EVNHANOI và quy định pháp luật có liên quan;

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của EVNHANOI; các cam kết hợp đồng với EVNHANOI và các đơn vị thành viên EVNHANOI; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu của EVNHANOI đối với doanh nghiệp; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với EVNHANOI và các đơn vị thành viên EVNHANOI.

4. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng thuê, cho thuê, hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác theo Quy chế phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch EVNHANOI, Điều lệ của công ty và quy định của pháp luật.

Điều 31. Quan hệ giữa EVNHANOI với các công ty con do EVNHANOI giữ quyền chi phối

1. EVNHANOI có các quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh đối với các công ty con do EVNHANOI giữ cổ phần, vốn góp chi phối (sau đây gọi là công ty bị chi phối) theo quy định pháp luật và Điều lệ của công ty bị chi phối. Chủ tịch EVNHANOI trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua Người đại diện tại công ty bị chi phối theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty bị chi phối;

b) Quyết định cử, thay đổi, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của Người đại diện;

c) Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty bị chi phối;

d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại công ty bị chi phối; báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của EVNHANOI;

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của EVNHANOI ở công ty bị chi phối;

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào công ty bị chi phối;

g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào công ty bị chi phối.

2. Trong quan hệ với công ty bị chi phối, Tổng giám đốc EVNHANOI có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ do Người đại diện báo cáo để trình Chủ tịch EVNHANOI xem xét, thông qua hoặc quyết định;

b) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát Người đại diện thực hiện các quyết định của Chủ tịch EVNHANOI đối với công ty bị chi phối;

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh của công ty bị chi phối.

3. Công ty bị chi phối có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

a) Có quyền tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng với EVNHANOI và các doanh nghiệp thành viên; được EVNHANOI giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh với EVNHANOI; được EVNHANOI cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên và quy định pháp luật có liên quan;

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của EVNHANOI, các cam kết hợp đồng với EVNHANOI và các đơn vị thành viên EVNHANOI; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của EVNHANOI với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với công ty bị chi phối.

Điều 32. Quan hệ giữa EVNHANOI với công ty liên kết

1. Các công ty liên kết có thể là công ty có tư cách pháp nhân Việt Nam hoặc công ty nước ngoài. EVNHANOI thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với các công ty liên kết

theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài, theo Điều lệ công ty và các điều khoản liên quan của Điều lệ này.

2. EVNHANOI quản lý cổ phần, vốn góp thông qua Người đại diện; thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông, bên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty liên kết.

3. EVNHANOI quan hệ với công ty liên kết thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và đầu tư phát triển lưới điện phân phối; phát triển công nghệ sửa chữa và chế tạo thiết bị điện, điều khiển và tự động hóa; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu EVNHANOI trong kinh doanh và các hoạt động khác.

Điều 33. Quan hệ giữa EVNHANOI với công ty tự nguyện liên kết

1. Công ty tự nguyện liên kết bao gồm các công ty ở trong nước và các công ty ở nước ngoài, là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của EVNHANOI nhưng tự nguyện liên kết với EVNHANOI trên cơ sở thỏa thuận hoặc hợp đồng liên kết.

2. Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với EVNHANOI và các doanh nghiệp thành viên theo thỏa thuận hoặc hợp đồng.

3. EVNHANOI quan hệ với công ty tự nguyện liên kết thông qua các thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và đầu tư phát triển lưới điện phân phối, hệ thống thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh điện; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; liên kết phát triển các ứng dụng và công nghệ tiết kiệm năng lượng; sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu EVNHANOI trong kinh doanh và các hoạt động khác.

4. EVNHANOI có quyền cử Người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của EVNHANOI đối với công ty tự nguyện liên kết.

CHƯƠNG VII QUẢN LÝ CỔ PHẦN VỐN GÓP CỦA EVNHANOI

Điều 34. Vốn của EVNHANOI tại công ty con, công ty liên kết

Vốn của EVNHANOI tại các công ty con, công ty liên kết, bao gồm:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của EVNHANOI đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.

2. Vốn ngân sách nhà nước đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho EVNHANOI.

3. Giá trị cổ phần hoặc vốn nhà nước đầu tư tại các công ty nhà nước thuộc EVNHANOI được cổ phần hóa hoặc chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên.

4. Vốn do EVNHANOI tự vay để đầu tư.

5. Vốn tái đầu tư từ lợi tức được chia.

6. Giá trị cổ phiếu thưởng, cổ phiếu trả thay cổ tức của phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác.

7. Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của EVNHANOI trong quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty con, công ty liên kết

1. Chủ tịch EVNHANOI thực hiện các quyền và trách nhiệm của:

a) Chủ sở hữu tại các công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Chủ sở hữu cổ phần, vốn góp tại công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty TNHH hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật;

c) Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch EVNHANOI đối với công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ được quy định tại Điều lệ này

2. Quyền và trách nhiệm của EVNHANOI trong quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty cổ phần, công ty liên danh, công ty TNHH hai thành viên trở lên (trong Khoản này gọi chung là công ty) do Chủ tịch EVNHANOI thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung sau đây:

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn EVNHANOI đầu tư tại công ty sau khi EVN phê duyệt chủ trương; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn mà EVNHANOI đã góp vào công ty;

b) Quyết định cử Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với người đại diện;

c) Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm d Khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của công ty có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn EVNHANOI đầu tư, kết quả kinh doanh của công ty;

d) Chủ tịch EVNHANOI giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung sau của công ty:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của công ty;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử đề bãi nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) công ty;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm (đối với công ty do EVNHANOI nắm giữ trên 50% vốn điều lệ);

- Thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác và chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận doanh nghiệp khác tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của công ty (đối với công ty do EVNHANOI nắm giữ trên 50% vốn điều lệ);

- Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với công ty do EVNHANOI nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ);

- Đối với công ty do EVNHANOI nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của EVNHANOI; chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty. Đối với công ty do EVNHANOI nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ: chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính

tại thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của EVNHANOI;

- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm của công ty;

- Đối với công ty do EVNHANOI nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của công ty.

đ) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá việc sử dụng vốn EVNHANOI đầu tư tại công ty. Đối với công ty do EVNHANOI nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn EVNHANOI đầu tư tại công ty; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh;

e) Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện

Người đại diện phải là người bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ đảm đương nhiệm vụ.

3. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành luật pháp.

4. Có trình độ chuyên môn về tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp có cổ phần hoặc vốn góp của EVNHANOI, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp; đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của EVNHANOI tại công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, ngoài trình độ chuyên môn quy định tại điểm này phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với đối tác nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch.

5. Không là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của Chủ tịch EVNHANOI, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc của doanh nghiệp có cổ phần hoặc vốn góp của EVNHANOI mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần cổ phần hoặc vốn góp; không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có cổ phần hoặc vốn góp của EVNHANOI mà người đó được cử trực tiếp quản lý, trừ trường hợp có cổ phần mua ưu đãi khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

6. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

7. Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện

1. Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp khác theo điều lệ của doanh nghiệp này.

2. Khi được ủy quyền thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, thành viên góp vốn, các bên liên doanh phải sử dụng quyền đó một cách cẩn trọng theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch EVNHANOI, nhất là trong trường hợp là cổ đông, bên góp vốn chi phối.

3. Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác theo quy định của luật pháp, điều lệ doanh nghiệp. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch EVNHANOI về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của doanh nghiệp khác, việc thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch EVNHANOI giao.

4. Theo dõi, đôn đốc và thực hiện thu hồi vốn của EVNHANOI tại doanh nghiệp khác gồm: vốn cho người lao động vay để mua cổ phần, bán chịu cổ phần cho người lao động, chia cổ phần cho người lao động để hưởng cổ tức, chuyển nhượng cổ phần của EVNHANOI, thu cổ tức và các khoản được chia khác từ vốn góp vào doanh nghiệp khác.

5. Người đại diện tham gia ban quản lý điều hành doanh nghiệp khác phải nghiên cứu, đề xuất phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại doanh nghiệp khác để trình Chủ tịch EVNHANOI phê duyệt. Đối với những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp đưa ra thảo luận trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Đại hội đồng cổ đông hay các thành viên góp vốn hay bên liên doanh như phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, huy động thêm cổ phần, vốn góp, chia cổ tức... Người đại diện phải chủ động báo cáo Chủ tịch EVNHANOI cho ý kiến bằng văn bản, Người đại diện có trách nhiệm phát biểu trong cuộc họp và biểu quyết theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch EVNHANOI. Trường hợp nhiều người cùng là đại diện của EVNHANOI tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị của công ty có cổ phần, vốn góp của EVNHANOI thì Chủ tịch EVNHANOI chỉ định người phụ trách để chủ trì tổ chức bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến của Chủ tịch EVNHANOI trước khi biểu quyết.

6. Người đại diện phải có trách nhiệm hướng doanh nghiệp đó đi đúng mục tiêu, định hướng của EVNHANOI; sử dụng quyền chi phối hoặc phủ quyết để quyết định việc bổ sung ngành nghề kinh doanh tại doanh nghiệp khác. Khi phát hiện doanh nghiệp đi chệch mục tiêu, định hướng của EVNHANOI phải báo cáo ngay Chủ tịch EVNHANOI và đề xuất giải pháp để khắc phục. Sau khi được Chủ tịch EVNHANOI thông qua cần tổ chức thực hiện ngay để nhanh chóng hướng doanh nghiệp đi đúng mục tiêu, định hướng đã xác định.

7. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và Chủ tịch EVNHANOI giao.

8. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch EVNHANOI về các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho EVNHANOI thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện

1. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của Người đại diện phần vốn góp của EVNHANOI ở doanh nghiệp khác do EVNHANOI chi trả từ nguồn trích nộp của các công ty có vốn góp của EVNHANOI theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp khác; Riêng đối với Người đại diện chuyên trách tại công ty con do EVNNPC nắm giữ 100% vốn điều lệ, tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện do công ty đó chi trả theo quy định.

2. Người đại diện phần vốn của EVNHANOI tại doanh nghiệp khác khi được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho EVNHANOI. EVNHANOI quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần Người đại diện được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện. Phần còn lại thuộc quyền mua của EVNHANOI.

Trường hợp Người đại diện được cử làm đại diện phần vốn đầu tư tại nhiều đơn vị, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại 01 đơn vị. Người đại diện phần vốn của EVNHANOI tại công ty cổ phần có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ phần còn lại cho EVNHANOI.

Trường hợp Người đại diện phần vốn của EVNHANOI tại doanh nghiệp khác không báo cáo về việc được quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi tại công ty cổ phần thì bị xem xét miễn nhiệm tư cách đại diện phần vốn EVNHANOI tại doanh nghiệp khác và phải chuyển nhượng lại cho EVNHANOI số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi được mua trái với quy định theo giá được mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp Người đại diện phần vốn của EVNHANOI tại doanh nghiệp khác đã bán cổ phiếu này thì phải nộp lại cho EVNHANOI phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường tại thời điểm bán với giá mua và chi phí (nếu có).

CHƯƠNG VIII

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA EVNHANOI

Điều 39. Thực hiện cơ chế hoạt động tài chính

EVNHANOI thực hiện cơ chế hoạt động tài chính theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI do EVN quyết định phê duyệt.

Điều 40. Điều chỉnh vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của EVNHANOI ghi tại Điều 5 Điều lệ này là vốn của EVN đầu tư tại EVNHANOI tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2013.

2. Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ có thể tăng lên từ các nguồn:

- a) Quỹ đầu tư phát triển của EVNHANOI;
- b) Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại EVNHANOI sau khi được EVN cho phép bổ sung;
- c) EVN giao cho EVNHANOI thực hiện chức năng chủ sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của một doanh nghiệp khác tham gia làm công ty con hoặc công ty liên kết của EVNHANOI.

3. Việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của EVNHANOI do EVN quyết định.

4. Trong trường hợp tăng vốn điều lệ, EVNHANOI phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối tài sản, công bố vốn điều lệ và làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ này.

5. EVN chỉ được rút vốn đã đầu tư vào EVNHANOI thông qua hình thức chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần vốn của EVNHANOI cho các tổ chức, cá nhân khác.

6. EVN có trách nhiệm đầu tư đủ vốn theo đúng thời hạn đã cam kết.

Điều 41. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của EVNHANOI

Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của EVNHANOI được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của EVNHANOI do Hội đồng thành viên EVN phê duyệt và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 42. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán

1. Năm tài chính của EVNHANOI bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2. Tổng giám đốc EVNHANOI trình Chủ tịch EVNHANOI phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm kế tiếp của EVNHANOI đảm bảo thời gian EVNHANOI trình EVN phê duyệt kế hoạch theo quy định tại Quy chế về công tác kế hoạch trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam. Chủ tịch EVNHANOI có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính hàng năm của EVNHANOI làm căn cứ để giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Chủ tịch, Tổng giám đốc EVNHANOI.

3. Các công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ phải lập và trình EVNHANOI báo cáo tài chính và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính pháp lý của số liệu báo cáo tài chính trình EVNHANOI.

4. Tổng giám đốc EVNHANOI phải trình Chủ tịch EVNHANOI phê duyệt báo cáo tài chính năm của EVNHANOI và báo cáo tài chính hợp nhất của EVNHANOI đã được kiểm toán và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

5. Chủ tịch EVNHANOI phê duyệt báo cáo tài chính năm của EVNHANOI và báo cáo tài chính hợp nhất của EVNHANOI đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của EVNHANOI sau khi được EVN thông qua.

6. Chủ tịch EVNHANOI phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của các đơn vị trực thuộc và các công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật, trên cơ sở những tài liệu, số liệu đã được cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện.

7. EVNHANOI thực hiện công khai tài chính theo quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của pháp luật.

8. Chủ tịch EVNHANOI thực hiện báo cáo EVN theo quy định của pháp luật.

9. EVNHANOI phải thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

10. EVNHANOI phải áp dụng chế độ kiểm toán độc lập hàng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Cơ chế mua bán điện

1. EVNHANOI bán điện cho các Công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần Điện lực và các khách hàng mua điện trực tiếp khác tại ranh giới mua bán điện thông qua giá bán điện trên cơ sở hợp đồng mua bán điện;

2. Hàng năm, các công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần Điện lực xây dựng giá mua điện và thoả thuận với EVNHANOI về giá bán điện để làm cơ sở ký kết hợp đồng mua bán điện. Giá bán điện cho công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần Điện lực được qui định mỗi năm một lần và có thể xem xét điều chỉnh khi Nhà nước điều chỉnh giá bán điện, EVN điều chỉnh giá bán điện cho EVNHANOI hoặc có những biến động lớn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của EVNHANOI cũng như của từng công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần Điện lực;

3. Giá bán điện cho công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần Điện lực được tính toán theo giờ: cao điểm, thấp điểm, bình thường trên nguyên tắc đảm bảo lợi nhuận hợp lý của EVNHANOI cũng như các công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần Điện lực;

4. Giá bán điện cho các công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần Điện lực do Chủ tịch EVNHANOI quyết định phù hợp với qui định pháp luật và của EVN.

CHƯƠNG IX

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN EVNHANOI

Điều 44. Tổ chức lại EVNHANOI

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại EVNHANOI thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 45. Đa dạng hóa sở hữu của EVNHANOI

1. EVNHANOI thực hiện đa dạng hóa sở hữu trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cổ phần hóa, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn nhà nước tại EVNHANOI.

2. Trình tự, thủ tục đa dạng hóa sở hữu EVNHANOI thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức đa dạng hóa sở hữu.

Điều 46. Tạm ngừng kinh doanh

1. EVN quyết định bằng văn bản việc tạm ngừng kinh doanh của EVNHANOI theo đề nghị của Chủ tịch EVNHANOI.

2. EVNHANOI tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của EVN phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 47. Giải thể EVNHANOI

Việc giải thể EVNHANOI thực hiện theo quy định từ Điều 24 đến Điều 31 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 48. Phá sản EVNHANOI

Trong trường hợp EVNHANOI không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu thì xử lý theo quy định của pháp luật về phá sản.

CHƯƠNG X CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 49. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng giám đốc EVNHANOI có trách nhiệm gửi Chủ tịch EVNHANOI những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý, năm:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của EVNHANOI;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành EVNHANOI và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch EVNHANOI có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý của EVNHANOI cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch EVNHANOI.

3. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của EVNHANOI theo quy định của EVNHANOI và của pháp luật.

4. Người lao động trong EVNHANOI có quyền tìm hiểu thông tin về EVNHANOI theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

Điều 50. Báo cáo và thông tin cho EVN

1. Chủ tịch EVNHANOI lập và gửi EVN những tài liệu sau:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của EVNHANOI;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch EVNHANOI về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này, quy định của EVN và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu..

2. Kiểm soát viên trình EVN các báo cáo theo quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tổng công ty thuộc EVN.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của EVN trong từng trường hợp.

Điều 51. Công khai thông tin

1. Tổng giám đốc EVNHANOI là người quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin của EVNHANOI ra bên ngoài. Các đơn vị trực thuộc, các Ban và bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của EVNHANOI chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quy định của EVNHANOI.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi các thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch EVNHANOI và Tổng giám đốc EVNHANOI chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

CHƯƠNG XI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA EVNHANOI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 52. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNHANOI

1. EVN quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Chủ tịch EVNHANOI có quyền kiến nghị EVN về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 53. Quản lý con dấu của EVNHANOI

1. Chủ tịch EVNHANOI quyết định thông qua con dấu chính thức của EVNHANOI. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch EVNHANOI, Tổng Giám đốc EVNHANOI quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ của EVNHANOI được căn cứ theo Điều lệ này trên nguyên tắc thương lượng, hòa giải.

2. Trường hợp giải quyết tranh chấp theo Điều lệ này không được các bên chấp thuận, thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa ra các cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp để giải quyết.

CHƯƠNG XII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 55. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt và thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNHANOI ban hành kèm theo Quyết định số 348/QĐ-EVN ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Hội đồng quản trị EVN.

Điều 56. Phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của EVNHANOI. Tất cả các cá nhân, các đơn vị trực thuộc EVNHANOI, các công ty con do EVNHANOI nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Các Quy chế quản lý nội bộ của EVNHANOI phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Các đơn vị trực thuộc EVNHANOI, các công ty con của EVNHANOI căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ này để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình cấp có thẩm

quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế của đơn vị trực thuộc, công ty con không được trái với Điều lệ này./.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Vượng

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC EVNHANOI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-EVN ngày 16/01/2015
của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam)*

1. Công ty Điện lực Hoàn Kiếm
2. Công ty Điện lực Hai Bà Trưng
3. Công ty Điện lực Ba Đình
4. Công ty Điện lực Đống Đa
5. Công ty Điện lực Cầu Giấy
6. Công ty Điện lực Hoàng Mai
7. Công ty Điện lực Đông Anh
8. Công ty Điện lực Từ Liêm
9. Công ty Điện lực Thanh Trì
10. Công ty Điện lực Gia Lâm
11. Công ty Điện lực Sóc Sơn
12. Công ty Điện lực Tây Hồ
13. Công ty Điện lực Thanh Xuân
14. Công ty Điện lực Long Biên
15. Công ty Điện lực Mê Linh
16. Công ty Điện lực Hà Đông
17. Công ty Điện lực Sơn Tây
18. Công ty Điện lực Chương Mỹ
19. Công ty Điện lực Thạch Thất
20. Công ty Điện lực Thường Tín
21. Công ty Điện lực Ba Vì
22. Công ty Điện lực Đan Phượng
23. Công ty Điện lực Hoài Đức
24. Công ty Điện lực Mỹ Đức
25. Công ty Điện lực Phú Xuyên
26. Công ty Điện lực Phúc Thọ
27. Công ty Điện lực Quốc Oai
28. Công ty Điện lực Thanh Oai
29. Công ty Điện lực Ứng Hoà
30. Công ty Công nghệ thông tin Điện lực Hà Nội
31. Trung tâm Điều độ - Thông tin
32. Công ty Thí nghiệm điện Điện lực Hà Nội
33. Công ty Lưới điện cao thế thành phố Hà Nội
34. Công ty Cơ điện Điện lực Hà Nội
35. Ban Quản lý dự án lưới điện Hà Nội
36. Ban Quản lý dự án phát triển điện lực Hà Nội.

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON CỦA EVNHANOI
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-EVN ngày 16/01/2015
của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam)*

1. Công ty Cổ phần Xây lắp điện và Viễn thông.

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA EVNHANOI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-EVN ngày 16/01/2015
của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam)*

1. Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện lực Hà Nội
2. Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung
3. Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực Hà Nội
4. Công ty Cổ phần OMNI SYSTEM Việt Nam
5. Công ty Cổ phần EVN Quốc tế
6. Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
7. Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
8. Công ty Cổ phần Tổng công ty phát triển năng lượng Nghệ An
9. Công ty TNHH Cấp điện lực Kevin Việt Nam
10. Công ty Cổ phần Giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông
11. Công ty Cổ phần Thiết bị điện Hoà Năng.